

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/DS-ST

Ngày: 31- 5- 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Ông **Nguyễn Hữu Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2023/DS- ST ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 421/TB-TA ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Số A - P, phường C, quận P, Tp ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Hoàng K** – sinh năm 2000. Địa chỉ: Số E- E, Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Theo Quyết định (ủy quyền thường xuyên) số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng; và Quyết định (ủy quyền) số 04/QĐ-DAB-TNT ngày 14/3/2023 của Giám đốc P. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Phi C – sinh năm 1978. Có mặt.

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Đ cho ông Võ Phi C vay tiền theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/4/2014. Số tiền vay gốc: 50.000.000 đồng; Lãi suất: 8,5%/ năm; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng (từ 11/4/2014 đến hạn ngày 11/4/2017). Trả góp định kỳ hàng tháng với số tiền 1.743.000 đồng.

Sau khi vay tiền, ông C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Phía Ngân hàng đã có thông báo yêu cầu thanh toán nhưng ông C vẫn không thực hiện.

Sau khi ông C chuyển công tác, phía Ngân hàng có liên hệ đơn vị cũ nơi ông C công tác là Công an phường T nhưng không gặp mặt ông C, sau đó nhiều lần liên hệ nhưng ông C không bắt máy điện thoại nên không thông báo được.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả số nợ vay (tạm tính đến ngày 31/5/2023), cụ thể là:

Nợ gốc: 2.380.000 đồng (chốt nợ ngày 11/4/2017);

Lãi quá hạn: 3.200.000 đồng;

Tổng cộng: 5.580.000 đồng.

Và lãi phát sinh sau ngày 31/5/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- *Bị đơn ông Võ Phi C trình bày:*

Ông C thống nhất có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ như phía nguyên đơn trình bày với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng. Ông đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng, còn lại 01 kỳ cuối với số tiền gốc và lãi phải đóng là 2.380.000 đồng. Khi đó ông C đã chuyển công tác nhưng phía Ngân hàng không có thông báo nhắc nhở là lỗi Ngân hàng. Nay ông C chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ còn lại là 2.380.000 đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông C trả số tiền 2.380.000 đồng, phần lãi do phía Ngân hàng chưa giải thích rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Võ Phi C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/4/2014. Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, các bên đương sự không thể thỏa thuận được nên vụ án được đưa ra xét xử theo tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Cả phía Ngân hàng TMCP Đ và ông Võ Phi C đều thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/4/2014; với các điều khoản cơ bản như sau: Số tiền vay gốc: 50.000.000 đồng; Lãi suất: 8,5%/ năm; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng (từ 11/4/2014 đến hạn ngày 11/4/2017). Trả góp định kỳ hàng tháng với số tiền 1.743.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng đã được các bên đương sự thừa nhận, nên bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay. Theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/4/2014, mỗi kỳ (01 tháng) ông C phải trả góp cho Ngân hàng số tiền là 1.743.000 đồng.

Phía Ngân hàng cho rằng, đến ngày 11/4/2017, ngoài số nợ gốc ông C chưa thanh toán là 2.380.000 đồng, ông C còn nợ tiền lãi quá hạn do hàng tháng nộp không đầy đủ cộng dồn lại là 1.318.611 đồng; và tính đến ngày 31/5/2023 số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 3.200.000 đồng.

Thấy rằng, số nợ kỳ cuối cùng chốt đến ngày 11/4/2017 (ngày đến hạn của thời hạn vay 36 tháng) đã được ông C thừa nhận là 2.380.000 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh. Riêng số nợ 1.318.611 đồng mà Ngân hàng cho rằng là nợ lãi quá hạn cộng dồn đến ngày 11/4/2017 là chưa có đủ cơ sở do phía Ngân hàng không có lý giải hợp lý và chưa có cơ sở chứng minh.

Việc ông C cho rằng sau khi ông chuyển công tác, phía Ngân hàng không có thông báo nhắc nhở để đến gần đây mới kiện là lỗi của Ngân hàng, nên ông không đồng ý trả tiền lãi quá hạn. Tuy nhiên, căn cứ theo Mục III “Phân cam kết của người vay” tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/4/2014, ông C có cam kết trường hợp thanh toán trễ hạn thì Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ số tiền còn nợ vay sang nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Do đó, kể từ sau ngày 11/4/2017 (kỳ hạn trả nợ cuối cùng), khoản nợ còn lại ông C chưa thanh toán là 2.380.000 đồng được chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất $1,5 \times 8,5\% / \text{năm} = 12,75\% / \text{năm}$ (tương đương $1,063\% / \text{tháng}$), tạm tính đến ngày 31/5/2023 là đã quá hạn 73 tháng 20 ngày, số nợ ông C phải thanh toán là: Nợ gốc (chuyển sang nợ quá hạn): 2.380.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.861.969 đồng; Tổng cộng: 4.241.969 đồng. Đồng thời, ông C còn phải trả lãi phát sinh kể từ sau ngày 31/5/2023, cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Phi C phải chịu án phí tương ứng phần nghĩa vụ phải thực hiện, số tiền án phí là 300.000 đồng. Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[5] Lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trên là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều: 26; 35; 39; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 117; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Võ Phi C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số nợ vay tạm tính đến ngày 31/5/2023, gồm:

Nợ gốc quá hạn: 2.380.000 đồng;

Lãi quá hạn: 1.861.969 đồng;

Tổng cộng là: 4.241.969 đồng (*bốn triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm sáu mươi chín đồng*).

Đồng thời ông Võ Phi C phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi trả xong hết nợ, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/4/2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Phi C phải chịu án phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003790 ngày 20/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt